

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 58/2020/HS-ST
Ngày 24-4-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Minh Tùng.

Ông Nguyễn Trọng Quốc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Minh Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Cung Đình Đ, sinh năm: 1995 tại Nghệ An; đăng ký thường trú: Xóm TB, xã ĐT, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: Nhà trọ HH, khu phố X, phường MP, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cung Đình V, sinh năm: 1973 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1973; bị cáo có vợ là Phùng Thị P, sinh năm 1999 và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/10/2019 đến nay – có mặt.

- Bị hại: Huỳnh TT, sinh năm: 1993; đăng ký thường trú: Ấp T1, xã TQ, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp – vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Phùng Thị P, sinh năm: 1999; đăng ký thường trú: Xóm TB, xã ĐT, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: Khu phố Y, phường CPH, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7/2019, Cung Đình Đ từ tỉnh Nghệ An vào tỉnh Bình Dương ở trọ nhà trọ HH, thuộc khu phố X, phường MP, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương để đi làm công nhân.

Trưa ngày 06/10/2019, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave RS màu đỏ đen, biển số 37P1-127.06 đến nhà người thân tại khu vực phường CPH, thị xã Bến Cát uống rượu. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô ra về, khi đi đến đoạn đường NA, Khu công nghiệp MP, hướng từ phường CPH đến vòng xoay MP, thì thấy chị Huỳnh TT đang điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision màu vàng biển số 66P1-184.30 chạy phía trước cùng chiều, cách khoảng 30m, trong túi quần sau bên phải của chị TT có để 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 4G màu vàng, một phần điện thoại để ra bên ngoài. Lúc này, Đ điều khiển xe mô tô tăng tốc chạy đến giữ khoảng cách với xe chị TT khoảng 20m, khi đến đoạn đường giao nhau giữa đường DA và NA thuộc khu phố Y, phường MP, chị TT điều khiển xe rẽ trái vào đường DA được khoảng 15m, Đ điều khiển xe tăng ga chạy đến cặp sát bên phải xe mô tô của chị TT và dùng tay trái giật lấy chiếc điện thoại của chị TT dứt vào túi quần trước bên phải rồi điều khiển xe tăng ga bỏ chạy. Chị TT liền truy hô đồng thời tăng ga đuổi theo Đ. Lúc này, anh Bùi QT đang điều khiển xe đi phía sau nghe chị TT truy hô đã điều khiển xe đuổi theo Đ khoảng 300 mét thì chặn được xe mô tô của Đ và truy hô cùng người đi đường bắt giữ Đ giao Đồn Công an Khu công nghiệp MP.

Vật chứng thu giữ vật chứng gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RS màu đỏ đen, biển số 37P1-127.06.
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 4G màu vàng.
- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh dương.
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 013649.

Tại Cơ quan điều tra, Cung Đình Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong vụ án.

Theo Kết luận về việc định giá tài sản ngày 11/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Bến Cát: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 4G màu vàng trị giá 1.000.000 đồng.

Ngày 20/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng trả cho chị Huỳnh TT 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 4G màu vàng và trả cho Cung Đình Đ 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh dương.

Xe mô tô hiệu Wave RS biển số 37P1-127.06 do Cung Đình Đ mua năm 2013 và đứng tên chủ sở hữu. Đ và chị Phùng Thị P là vợ chồng. Quá trình điều tra, chị P không có yêu cầu đối với xe mô tô này.

Ngày 16/10/2019, chị Phùng Thị P đã tự thỏa thuận bồi thường cho chị Huỳnh TT số tiền 3.000.000 đồng. Chị TT đã nhận đủ số tiền trên và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Đ.

Tại Cáo trạng số 64/QĐ-KSĐT ngày 04/3/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Cung Đình Đ về tội: “Cướp giật tài sản” theo Điều d Khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi cướp giật tài sản như nội dung Cáo trạng nêu trên và không có ý kiến gì khác.

Tại phần tranh luận:

- Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trình bày luận tội:

+ Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tại Bản Cáo trạng số 64/QĐ-KSĐT ngày 04/3/2020 đối với bị cáo Cung Đình Đ về tội: “Cướp giật tài sản”;

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều d Khoản 2 Điều 171; Điều h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Đ từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

+ Về vật chứng: Đề nghị tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Wave RS màu đỏ-đen, biển số 37P1-127.06, số máy: C52E-1098059, số khung: DY-007120; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 013649 do Công an huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An cấp cho Cung Đình Đ.

- Bị cáo Cung Đình Đ không bào chữa về hành vi phạm tội của bị cáo, không có ý kiến gì về tội danh và mức hình phạt Viện Kiểm sát đề nghị. Về vật chứng: Bị cáo trình bày xe mô tô biển số 37P1-127.06 là tài sản chung của bị cáo và vợ là Phùng Thị P. Bị cáo sử dụng xe mô tô đi cướp giật tài sản chị P không biết. Do đó, bị cáo đồng ý tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô, bị cáo yêu cầu hoàn trả $\frac{1}{2}$ giá trị xe cho chị P.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phùng Thị P trình bày: Xe mô tô biển số 37P1-127.06 là tài sản chung của vợ chồng. Bị cáo sử dụng xe đi cướp giật tài sản chị P không biết. Chị P yêu cầu được nhận lại $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô biển số 37P1-127.06. Đối với số tiền 3.000.000 đồng chị P đã bồi thường cho bị hại, chị P không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền này.

Lời nói sau cùng của bị cáo Cung Đình Đ: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Cung Đình Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 06/10/2019, tại đoạn đường DA, Khu công nghiệp MP, thuộc khu phố Y, phường MP, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Cung Đình Đ có hành vi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave RS màu đỏ đen, biển số 37P1-127.06 áp sát xe mô tô do chị Huỳnh TT điều khiển, nhanh chóng giật lấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 4G, màu vàng trong túi quần sau bên phải của chị TT rồi tẩu thoát, bị truy đuổi và bị bắt quả tang. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 1.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo điều khiển xe mô tô áp sát xe mô tô bị hại đang lưu thông trên đường để giật lấy tài sản có thể gây nguy hiểm đến tính mạng sức khỏe của người bị hại, hành vi này là dùng thủ đoạn nguy hiểm, do đó hành vi của bị cáo Cung Đình Đ thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Cướp giật tài sản” theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bản Cáo trạng số 64/QĐ-KSĐT ngày 04/3/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Cung Đình Đ với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp với hành vi bị cáo đã thực hiện.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản mà còn gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của của người khác, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương.

Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ điều kiện nuôi sống bản thân từ nguồn thu nhập hợp pháp nhưng vì tham lam, lười lao động nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác bằng thủ đoạn nguy hiểm để có tiền sử dụng cho mục đích cá nhân. Bị cáo phạm tội với

lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ hành vi xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Do đó, đối với bị cáo cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi và giao trả cho bị hại; bị cáo tác động gia đình bồi thường cho bị hại và bị hại xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra nên có cơ sở chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đã giao trả cho bị hại Huỳnh TT tài sản bị chiếm đoạt là điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 4G màu vàng. Chị Phùng Thị P (vợ bị cáo) đã bồi thường cho chị TT số tiền 3.000.000 đồng. Chị TT không có yêu cầu gì thêm nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng:

- Đối với xe mô tô hiệu Wave RS màu đỏ đen, biển số 37P1-127.06: Xe là tài sản chung của bị cáo và vợ là chị Phùng Thị P. Bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội chị P không biết. Do đó, cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị xe, hoàn trả $\frac{1}{2}$ giá trị xe cho chị Phùng Thị P. Lời đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về việc tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô biển số 37P1-127.06 là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

- Đối với điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh dương: Đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát trao trả cho bị cáo là phù hợp.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm d Khoản 2 Điều 171; Điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ Khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 6, Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Cung Đình Đ phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Cung Đình Đ 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô hiệu Wave RS màu đỏ đen, biển số 37P1-127.06, số máy: C52E-1098059, số khung: DY-007120 (kèm theo 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 013649 do Công an huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An cấp cho Cung Đình Đ).

- Hoàn trả cho chị Phùng Thị P $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô hiệu Wave RS màu đỏ đen, biển số 37P1-127.06, số máy: C52E-1098059, số khung: DY-007120.

(Vật chứng đã được giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/3/2020).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Cung Đình Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5 Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSPA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Huỳnh